TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI,TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HSST
Ngày: 20-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích
2. Ông Trương Văn Săng

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

CAO THANH T, sinh ngày: 17/6/2000 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp H, xã C, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Cao Văn L và bà Nguyễn Thị Kim D. Bị cáo có 02 người vợ đều không đăng ký kết hôn (Hiện đã ly thân) và có 02 người con ruột, lớn nhất sinh năm: 2017, nhỏ nhất sinh năm: 2021.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 22/6/2023, bị Công an xã C, huyện Bình Đại xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 43/QĐ-XPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, với số tiền phạt 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/9/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Trương Thanh N, sinh ngày: 16/01/2002 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp G, xã L, huyện B, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Lê Thị D, sinh ngày: 03/12/1974 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp G, xã L, huyện B, tỉnh T.

- *Người làm chứng*:

Huỳnh Văn Thanh Q, sinh ngày: 07/02/2005 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/6/2023, Cao Thanh T gặp anh Huỳnh Văn Thanh Q (Là bạn bè) mượn 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 45,3 cm, cán dao bằng kim loại dài 11,8 cm, đường kính 02 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 33,5 cm, rộng 2,5 cm; mũi nhọn và nhờ anh Q điều khiển xe mô tô chở đến nhà anh Trương Hoài T tọa lạc tại ấp G, xã L, huyện B để đòi tiền nợ. Khi đến nơi, anh Q đứng ở bên ngoài, còn T cầm dao đi vào nhà, gặp anh Trương Thanh N, sinh ngày: 16/01/2002, nơi cư trú: Ấp G, xã L(Em ruột của anh T), từ trong phòng ngủ số 1 bước ra, do nhìn nhầm anh N là anh T, nên T dùng dao chém 06 nhát trúng vào tay trái và 01 nhát trúng vào vai trái của anh N. Lúc này, bà Lê Thị D, sinh ngày: 03/12/1974, nơi cư trú: Ấp G, xã L (Mẹ ruột của anh N), tử nhà sau đi lên thì bị T cầm dao chém trúng vào bàn tay trái. Sau đó, T cầm dao chém bể cửa kính phòng ngủ số 2, rồi đi trở ra ngoài cùng với anh Q đi về.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 297- 23/KLTTCT-TTPYBT ngày 15/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của anh Trương Thanh N như sau: sạm da vai trái (01%); sẹo mặt trước 1/3 dưới căng tay trái, kích thước trung bình (02%); sẹo mặt sau 1/3 đứt động mạch trụ tay trái đã xử lý không có dấu hiệu thiếu máu nuôi dưỡng bên giữa căng tay trái, kích thước trung bình (02%); mẻ 1/3 giữa xương trụ trái (01%); dưới (06%). Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn gây ra.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 320- 23/KLTTCT-TTPYBT ngày 19/9/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của bà Lê Thị D như sau: sẹo đốt giữa ngón 4 tay trái, kích thước nhỏ (01%) và sẹo đốt giữa ngón 5 tay trái, kích thước nhỏ (01%). Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn gây ra.

Bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận tấm cửa kính có kích thước 0,63 m × 1,16 m bị thiệt hại trị giá 250.000 đồng.

- Vật chứng bị thu giữ: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 45,3 cm, cán dao bằng kim loại dài 11,8 cm, đường kính 02 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 33,5 cm, rộng 2,5 cm; mũi nhọn; lưỡi dao bị cong, có 01 mặt sắc bén, 01 mặt không sắc bén.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, anh N yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 109.352.770 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường và đã bồi thường trước số tiền 3.200.000 đồng, còn lại phải bồi thường tiếp 106.152.770 đồng. Bà D không yêu cầu khởi tố xử lý hình sự đối với bị cáo T, mà chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 4.800.000 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị thương tích và tiền mất ngày công lao động là 4.300.000 đồng và tiền thay cửa kính mới là 500.000 đồng và bị cáo T đã bồi thường xong số tiền này.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp lời khai người bị hại, tang vật thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSBĐ ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Cao Thanh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Thanh T từ **03 năm đến 04 năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Cao Thanh T bồi thường cho anh Trương Thanh N số tiền 106.152.770 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 45,3 cm; cán dao bằng kim loại dài 11,8 cm, đường kính 02 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 33,5 cm, rộng 2,5 cm, lưỡi dao bị cong, mũi dao nhọn, có 01 mặt sắc bén, 01 mặt không sắc bén.

- Bị cáo Cao Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố, vật chứng đã thu thập. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo mượn dao của anh Q là do bị cáo tự đi lấy tại nơi làm việc của anh Q và nhờ anh Q cho quá giang xe chở đến nhà anh T để đòi tiền nợ. Bị cáo và anh Q không có bàn bạc và anh Q hoàn toàn không biết trước ý định phạm tội của bị cáo. Anh Q đứng bên ngoài, không có tham gia gây thương tích cho anh N, bà D; việc gây thương tích cho anh N là do bị cáo tự thực hiện do nhìn nhầm, giữa bị cáo và anh N không có mâu thuẫn gì với nhau.

- Bị hại Trương Thanh N trình bày đã được bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 3.200.000 đồng, yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại 106.152.770 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D trình bày đã được bị cáo bồi thường xong số tiền 4.800.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và không yêu cầu khởi tố xử lý hình sự đối với bị cáo.

- Người làm chứng anh Huỳnh Văn Thanh Q trình bày anh không nhìn thấy bị cáo chém anh N và bà D do anh đứng ở bên ngoài sân nhà. Bị cáo T hỏi mượn con dao của anh và do bị cáo tự đi lấy tại nơi làm việc của anh Q, bị cáo xin anh cho quá giang xe để đi đến nhà anh T để đòi tiền nợ, do anh T còn nợ tiền của bị cáo. Anh hoàn toàn không có bàn bạc với bị cáo và không biết trước ý định phạm tội của bị cáo T. Việc bị cáo gây thương tích cho anh N và bà D là do bị cáo tự thực hiện, anh không hề hay biết.

- Bị cáo Tùng nói lời sau cùng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Cao Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả thực nghiệm điều tra, khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của bị hại, kết quả định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 30/6/2023, tại ấp G, L, huyện B, bị cáo Cao Thanh T không có mâu thuẫn với anh Trương Thanh N, nhưng do nhìn nhầm, bị cáo T đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Cao Thanh T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) (Điểm a: Dùng hung khí nguy hiểm; Điểm i: Có tính chất côn đồ) Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém 06 nhát trúng vào tay trái và 01 nhát trúng vào vai trái của bị hại N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% trong khi giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì là hành vi hết sức nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, làm cho bị hại hạn chế khả năng lao động, sức khỏe bị tổn hại, ảnh hưởng đến sinh hoạt hằng ngày. Sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật bảo vệ nghiêm ngặt nếu ai xâm phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Khi phạm tội bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là trái đạo đức, trái quy định pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng xuất phát từ bản tính hung hăng, côn đồ, xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi gây thương tích cho người khác của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của con người luôn được xã hội quan tâm và pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an xã hội ở địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân không tốt, không có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Tại phiên Tòa sơ thẩm, khi xét hỏi, bị cáo chưa thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là " *Người phạm tội thành khẩn khai báo*", "*Bị cáo tự nguyện bồi thường một*

phần thiệt hại" quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ khác: Bị cáo là quân nhân xuất ngũ, từng tham gia nghĩa vụ quân sự tại Đại đội 18, Trung đoàn 9, Sư đoàn 8, Quân khu 9, tỉnh Đồng Tháp (2019-2021) nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Mặc dù, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng tại phiên Tòa bị cáo chưa thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nhân thân không tốt, phạm tội với 02 tình tiết định khung hình phạt nên phải xử lý nghiêm minh là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Thanh N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền tổng cộng là 109.352.770 đồng. Bao gồm: Chi phí điều trị hợp lý cho việc cứu chữa tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu 6.018.320 đồng, tiền thuốc điều trị vết thương 3.484.450 đồng, chi phí thuê phương tiện đi lại 900.000 đồng, chi phí ăn uống cho người bệnh và người nuôi bệnh (01 người) 1.400.000 đồng, chi phí cho người nuôi bệnh (01 người) 2.550.000 đồng, tiền bồi thường mất thu nhập cho bị hại 06 tháng 45.000.000 đồng, chi phí bù đắp tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường trước số tiền 3.200.000 đồng nên ghi nhận. Đối với số tiền bồi thường thiệt hại 106.152.770 đồng còn lại, bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên Tòa sơ thẩm, bị cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại tiền bồi thường mất thu nhập cho bị hại 06 tháng 45.000.000 đồng, chi phí bù đắp tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, các chi phí còn lại bị cáo đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không nêu được lý do không chấp nhận bồi thường thiệt hại của 02 khoản chi phí mất thu nhập và bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại, các chi phí điều trị và yêu cầu bồi thường của bị hại là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 590 Bộ luật Dân sự và Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên được chấp nhận. Buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền còn lại là 106.152.770 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 45,3 cm; cán dao bằng kim loại dài 11,8 cm, đường kính 02 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 33,5 cm, rộng 2,5 cm, lưỡi dao bị cong, mũi dao nhọn, có 01 mặt sắc bén, 01 mặt không sắc bén. Đây là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác:

- Anh Huỳnh Văn Thanh Q cho bị cáo Cao Thanh T mượn con dao và chở bị cáo Tùng đến nhà anh Trương Thanh N, nhưng anh Q không biết bị cáo T sử dụng dao để chém anh N, bà Lê Thị D gây thương tích. Qua quá trình điều tra và qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Tùng và anh Q đều khai nhận không có bàn bạc việc gây thương tích cho anh N, bà D. Bị cáo T mượn dao và nhờ anh Quạt chở đi để đòi tiền nợ anh

Trương Hoài T. Anh Q không biết trước ý định phạm tội của bị cáo T. Bị cáo T chém anh N, bà D là do bị cáo T tự thực hiện, nên anh Q không đồng phạm với bị cáo T trong vụ án. Vì vậy, không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Q là đúng pháp luật.

- Bị cáo Cao Thanh T dùng dao chém bể cửa kính trị giá 250.000 đồng của bà Lê Thị Diễm, nhưng không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, nên hành vi của bị cáo T không cấu thành tội phạm "*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*" quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự. Ngày 19/11/2023, Công an huyện Bình Đại ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo T bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Bị cáo Cao Thanh T dùng dao gây thương tích cho bà D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%, bà D không có yêu cầu khởi tố xử lý hình sự, nên ngày 19/11/2023, Công an huyện Bình Đại ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Tbằng hình thức phạt tiền 5.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

[9] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo T, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và bị buộc phải bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Cao Thanh T** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Cao Thanh T 04 (Bốn) năm tù.**

Thời hạn tù được tính từ ngày 07/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 45,3 cm; cán dao bằng kim loại dài 11,8 cm, đường kính 02 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 33,5 cm, rộng 2,5 cm, lưỡi dao bị cong, mũi dao nhọn, có 01 mặt sắc bén, 01 mặt không sắc bén.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại; hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại đang quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Cao Thanh T bồi thường cho bị hại Trương Thanh N số tiền 106.152.770 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu một trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo Cao Thanh T phải chịu 5.307.600 đồng (Năm triệu ba trăm lẽ bảy nghìn sáu trăm đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Về thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại (1b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo, bị hại, người liên quan (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương